

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 24- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Khon.

Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Chí Công- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1970 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: A 1, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1920 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1928 (đã chết); chồng Tô Văn U, sinh năm 1968 (đã chết). Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 13/8/2020 bị Công an xã M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt số 28/QĐ-XPHC ngày 18/8/2020 với mức phạt là 1.500.000 đồng.

Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 19/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1981 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị Minh H, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*.

Nơi cư trú: A1, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

-Người làm chứng:

Hồ Thị P2, sinh năm 1967 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi cư trú: A1, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29-11-2020, bị cáo P đến nhà bà Hồ Thị P2 để sang hội nhưng bà P2 đã ngủ. Lúc này, tại nhà bà P2, bị cáo có gặp Trần Thị Minh H, Phạm Thị Tuyết N và một người tên N1 (không rõ họ, chữ lót, địa chỉ) là những người đến đóng hội, không quen biết trước nên rủ nhau vào phòng của bà P2 tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, số tiền đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/ván bài.

Khi tham gia được khoảng 10 ván bài, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang bị cáo P, bà N, H, còn bà N1 thì chạy thoát và tạm giữ tang vật theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về xử lý vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc 120.000 đồng (tiền Việt Nam đồng).

- 01 bộ bài tứ sắc, có 112 lá bài (đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số 11/CT- VKS-TB ngày 24- 02- 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng, không có. Về tình tiết giảm nhẹ, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng quy định tại các điểm i và s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số 120.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc, có 112 lá bài (đã qua sử dụng).

Tại phần tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị P phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 11 giờ, ngày 29-11-2020 bị cáo P có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền hình thức chơi bài tứ sắc với số tiền tham gia trên chiếu bạc là 120.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị P là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, trước đó bị cáo P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu). Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ cơ sở cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh một số tội phạm khác. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi

phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, có xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, mặc dù đã bị xử phạt hình chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo cũng đã chấp hành nộp phạt xong.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Thị P, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Không có.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài tứ sắc có 112 lá bài là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 120.000 đồng tất cả là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc chiếu kích thước 2 x 1,2 mét. Quá trình điều tra xác định là của bà Hồ Thị P2, việc bị cáo P và bà N, H, N1 lấy để tham gia đánh bạc, bà P2 hoàn toàn không biết, do đó, ngày 26/01/2021 Cơ quan Công an điều tra huyện P đã trao trả cho bà P là đúng quy định pháp luật.

- Số tiền tạm giữ trên người bị cáo P 9.350.000 đồng (tiền Việt Nam đồng). Quá trình điều tra xác định số tiền này bị cáo mang theo để đóng hội và mua đầu hội không nhằm mục đích đánh bạc. Ngày 09/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện B xử lý vật chứng đã trao trả cho bị cáo P là đúng quy định pháp luật.

- Số tiền tạm giữ trên người bà Phạm Thị Tuyết N 1.600.000 đồng (tiền Việt Nam đồng). Quá trình điều tra xác định số tiền này bà N vừa nhận tiền hội không

nhằm mục đích đánh bạc. Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý vật chứng đã trao trả cho bà N là đúng quy định pháp luật.

[11] Đối với hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền của Phạm Thị Tuyết N, Trần Thị Minh H đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính mỗi người là 1.500.000đồng là phù hợp. Riêng đối với bà N1 (không biết họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể) có tham gia đánh bạc nên chưa làm việc, khi làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc, có 112 lá bài (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai nghìn đồng) cơ quan Công an thu giữ.

(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02- 3- 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24- 3- 2021). Riêng

bà Nguyễn Thị Tuyết N và Trần Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm), kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- CC THADS huyện B;
- UBND xã T, H. Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường